TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:376/2025/HS-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292A/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thị Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phan Thị Ph, sinh ngày 15-5-1975; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; ĐKTT và nơi ở hiện nay: Xóm 7, xã BH, huyện GT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: nguyên đại lý, tư vấn bảo hiểm của Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định; học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Â, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị Hg, sinh năm 1953; gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; có cH2 là Phạm Văn Ch, sinh năm 1968 (đã L6 hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-6-2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định*: Ông Ngô Duy Đg - Luật sư Văn phòng luật sư Đông Anh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định; có mặt;

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Ph là đại lý, tư vấn viên chuyên nghiệp của Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định - công ty thành viên, đơn vị hạch toán phụ Th2ộc của Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ (công ty TNHH một thành viên do tập Đ Bảo Việt là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ). Nhiệm vụ của Ph là "giới thiệu, tư vấn, chào bán bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm; thu phí bảo hiểm; chăm sóc khách hàng...." và có nghĩa vụ "giới thiệu trung thực các thông tin về sản phẩm bảo hiểm mà công ty đang được phép triển khai; Hướng dẫn khách hàng chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu; giải thích cho khách hàng đầy đủ, trung thực các quyền lợi và nghĩa vụ của họ khi tham gia loại hình bảo hiểm nhân thọ đã chọn....". Ph được hưởng tiền hoa hồng khi tư vấn cho khách hàng ký được hợp đồng tham gia bảo hiểm và thu được phí bảo hiểm tương ứng với hợp đồng bảo hiểm của khách hàng do Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định trả.

Khoảng từ cuối tháng 5-2023 đến tháng 7-2023 Ph đã gian dối trong tư vấn với khách hàng, Ph đã đưa ra thông tin gian dối là Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định có chính sách mở hội nghị tiếp xúc khách hàng sẽ trao trả lại tiền cho khách hàng tham gia bảo hiểm nhân thọ kèm theo một khoản tiền lãi sau khi khách hàng kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm nhằm tăng uy tín cho Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để để chiếm đoạt tiền của khách hàng thuộc địa bàn huyện XTr và huyện GT tin tưởng làm thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm để nhận tiền của Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định và đã giao tiền cho Ph. Tuy nhiên sau đó Ph không tổ chức hội nghị như đã hứa hẹn, chiếm đoạt số tiền trên của khách hàng cụ thể như sau:

1. Ngày 31-5-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở vợ chồng ông Đinh Văn Đ và vợ là bà Mai Thị H2, đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để đặt vấn đề kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Trên đường đi, Phan Thị Ph dặn vợ chồng ông Đ và bà H2 khi vào Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định thì làm thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm và không được nói do Ph đưa đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ. Vợ chồng ông Đ, bà H2 đồng ý và được Ph chở đến gần Công ty Bảo Việt Nhân Thọ thì vợ chồng ông Đ và bà H2 tự đi bộ vào Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì ông Đinh Văn Đ được thanh toán số tiền là 42.302.500 đồng; bà Mai Thị H2 được thanh toán số tiền là 25.344.964 đồng. Trên đường Ph chở về thì vợ chồng ông Đ đã giao lại cho Ph số tiền là 67.530.000 đồng. Ph hứa hẹn với vợ chồng ông Đ sau vài ngày sẽ mở

hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại cho vợ chồng ông Đ số tiền là 80.000.000 đồng (gồm tiền gốc vợ chồng ông Đ đưa cho Ph và tiền lãi Ph bù vào). Sau đó, Ph không tổ chức hội nghị như đã hẹn, nhiều lần vợ chồng ông Đ đòi thì Ph mới trả cho vợ chồng ông Đinh Văn Đ số tiền là 15.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 52.530.000 đồng Ph đã chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông Đ.

2. Ngày 19-6-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở ông Đinh Thanh S1 và ông Trần Văn Đ2 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để đặt vấn đề kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Đến nơi, ông Đ2 và ông S1 tự đi bộ vào Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì ông S1 được thanh toán số tiền là 42.006.410 đồng; ông Đ2 được thanh toán số tiền là 52.427.824 đồng. Trên đường Ph chở về thì ông S1 đã giao lại cho Ph số tiền là 42.006.000 đồng; ông Đ2 đã giao lại cho Ph số tiền là 52.000.000 đồng. Ph hứa hẹn với ông Đ2 và ông S1 khoảng 03 đến 04 ngày sau sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại cho ông S1 và ông Đ2 kèm theo khoản tiền lãi nữa. Tuy nhiên, Ph không tổ chức hội nghị như đã hứa. Do ông Đ2 đòi nhiều lần nên Ph trả lại cho ông Đ2 số tiền 20.000.000 đồng. Ph còn chiếm đoạt của ông S1 số tiền 42.006.000 đồng và ông Đ2 số tiền 32.000.000 đồng .

3. Ngày 28-6-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Lê Thị M3 và bà Đinh Thị Nh đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Trên đường đi Ph dặn bà M3 và bà Nh khi vào Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định thì làm thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm và nói là tự đi lên Công ty Bảo Việt Nhân Thọ. Ph chở bà M3 và bà Nh đến khu vực cầu Đò Quan, TP Nam Định thì bắt xe taxi cho bà M3 và bà Nh đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Khi làm thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì bà M3 được thanh toán số tiền là 49.384.201 đồng; bà Nh được thanh toán số tiền là 56.821.801 đồng. Do số tiền nhận được ít hơn bà Nh nên bà M3 định không kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm, tuy nhiên Ph hứa hẹn với bà M3 sau đó sẽ trả cho bà M3 số tiền bằng với số tiền của bà Nh nên bà M3 đồng ý và kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Trên đường chở về bà M3 đã giao lại cho Ph số tiền là 49.384.000 đồng; bà Nh đã giao lại cho Ph số tiền là 56.821.000 đồng. Ph hứa hẹn với bà M3 và bà Nh khoảng 01 đến 02 ngày sau sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại tiền cho bà M3 và bà Nh. Đồng thời, Ph viết vào mặt sau tờ giấy chứng nhận bảo hiểm với nội dung số tiền nhận của bà M3 và bà Nh mỗi người là 56.821.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền trên của bà M3 và bà Nh.

4. Ngày 30-6-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở ông Trần Văn Ch2, và ông Trần Bình L3 cùng vợ là bà Đinh Thị T6 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia

bảo hiểm. Ph chở ông Ch2 và vợ chồng ông L3, bà T6 đến khu vực cầu Đò Quan, TP Nam Định thì bắt xe ôm cho ông Ch2 và vợ chồng ông L3, bà T6 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì ông Ch2 được thanh toán số tiền là 29.136.409 đồng; ông L3 được thanh toán số tiền là 36.180.860 đồng; bà T6 được thanh toán số tiền là 37.514.602 đồng. Trên đường Ph chở về, ông Ch2 đã giao lại cho Ph số tiền là 29.150.000 đồng; vợ chồng ông L3, bà T6 đã giao lại cho Ph số tiền là 73.000.000 đồng. Ph hứa hẹn khoảng 01 đến 02 ngày sau sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại tiền. Tuy nhiên sau đó, Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của ông Ch2 và vợ chồng ông L3, bà T6.

5. Ngày 30-6-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Hoàng Thị Ph2 cùng chồng là ông Vũ Văn M3 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm của bà Ph2 và của con bà Ph2 là anh Vũ Hoàng V1. Ph chở vợ chồng bà Ph2 và ông M3 đến khu vực TP Nam Định thì bắt xe taxi cho vợ chồng bà Ph2, ông M3 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì hợp đồng của bà Ph2 được thanh toán số tiền là 56.127.233 đồng; hợp đồng của anh V1 được thanh toán số tiền là 38.753.585 đồng. Trên đường chở về, bà Ph2 đã giao lại cho Ph số tiền là 94.000.000 đồng. Ph hứa hẹn khoảng 01 đến 02 ngày sau sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại cho bà Ph2 với số tiền là 100.000.000 đồng. Đồng thời Ph xác nhận vào mặt sau của tờ bìa hợp đồng tham gia bảo hiểm với nội dung:*"con cầm tiền 2 hôm nữa con hội thảo nhà chị T4 số tiền 100.000.000"*. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của vợ chồng bà Ph2.

6. Ngày 03-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở ông Nguyễn Ánh Dg1; bà Bùi Thị V3 và bà Nguyễn Thị H5 cùng chị Trịnh Thị L6 và ông Nguyễn Văn T7 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở ông Dg1, bà V3, bà H5, chị L6 và ông T7 đến khu vực nhà thờ lớn, TP Nam Định thì bắt xe ôm cho ông Dg1, bà V3, bà H5, chị L6, và ông T7 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì ông Dg1 được thanh toán số tiền là 49.540.753 đồng; bà V3 được thanh toán số tiền là 47.679.121 đồng; bà H5 được thanh toán số tiền là 31.257.781 đồng; chị L6 được thanh toán số tiền là 37.530.893 đồng; ông T7 được thanh toán số tiền là 48.226.590 đồng. Trên đường về thì ông Dg1 đã giao lại cho Ph số tiền là 49.540.000 đồng; bà V3 đã giao lại cho Ph số tiền là 47.679.000 đồng; bà H5 đã giao lại cho Ph số tiền là 31.257.000 đồng; chị L6 đã giao lại cho Ph số tiền là 37.530.000 đồng; ông T7 đã giao lại cho Ph số tiền là 48.226.000 đồng. Ph hứa hẹn ngày 05-7-2023 và ngày 06-7-2023 sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại toàn bộ số tiền trên kèm theo một khoản lãi. Sau đó, Ph trả lại cho ông T7 số

tiền 10.000.000 đồng, chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của ông Dg1, bà V3, bà H5, chị L6 và ông T7 là 38.226.000 đồng.

7. Ngày 03-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở vợ chồng bà Trần Thị L8 và ông Trần Văn Đ3 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở vợ chồng bà L8, ông Đ3 đến khu vực nhà thờ lớn, TP Nam Định thì Th2ê xe ôm cho vợ chồng bà L8, ông Đ3 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì bà L8 được thanh toán số tiền là 56.134.298 đồng; ông Đ3 được thanh toán số tiền là 61.857.606 đồng. Trên đường chở về thì bà L8 đã giao lại cho Ph số tiền là 56.134.000 đồng; ông Đ3 đã giao lại cho Ph số tiền là 61.857.000 đồng. Ph hứa hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại toàn bộ số tiền trên kèm theo một khoản lãi. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của vợ chồng bà L8 và ông Đ3.

8. Ngày 04-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Đoàn Thị L5 và ông Nguyễn Đình Th3 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở bà L5, ông Th3 đến khu vực cầu Đò Quan, TP Nam Định thì Th2ê xe ôm cho bà L5, ông Th3 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì bà L5 được thanh toán số tiền là 28.327.939 đồng; ông Th3 được thanh toán số tiền là 60.004.973 đồng. Trên đường về thì bà L5 đã giao lại cho Ph số tiền là 28.327.000 đồng; ông Th3 đã giao lại cho Ph số tiền là 60.000.000 đồng. Ph hứa hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại toàn bộ số tiền trên kèm theo một khoản lãi. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của bà L5 và ông Th3.

9. Ngày 06-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A-280.56 của mình chở ông Đinh Văn Đ6 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Đ6 để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm của vợ ông Đ6 là bà Đinh Thị T9. Ph chở ông Đinh Văn Đ6 đến khu vực nhà thờ lớn, TP Nam Định thì Th2ê xe ôm cho ông Đ6 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm của bà T9 thì ông Đ6 được thanh toán số tiền là 27.108.143 đồng. Ngày 07-7-2023 Ph đến nhà ông Đ6 và bà T9 vận động giao tiền cho Ph tiền và hứa hẹn đến ngày 08-7-2023 sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại toàn bộ số tiền trên kèm theo một khoản lãi. Vợ chồng ông Đ6 và bà T9 tin tưởng nên đã giao cho Ph số tiền là 26.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông Đ6 và bà T9.

10. Ngày 07-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Trần Thị Hg2 cùng chồng là ông Vũ Đức Lg2 và vợ chồng ông Đinh Duy Th2 cùng vợ là bà Trần Thị Bích Đ3 cùng ông Đặng Văn H5 đến Công

ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở vợ chồng bà Hg2, ông Lg2; vợ chồng ông Th2, bà Đ3 và ông H5 đến khu vực nhà thờ lớn, TP Nam Định thì thuê taxi cho mọi người đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì bà Hg2 được thanh toán số tiền là 42.012.668 đồng; ông Th2 được thanh toán số tiền là 66.049.338 đồng; bà Đ3 được thanh toán số tiền là 68.100.141 đồng; ông Hạ được thanh toán số tiền là 35.366.261 đồng. Trên đường chở về thì bà Hg2 đã giao lại cho Ph số tiền là 42.000.000 đồng; vợ chồng ông Th2 đã giao lại cho Ph số tiền là 134.150.000 đồng; ông H5 đã giao lại cho Ph số tiền là 35.366.000 đồng. Ph hứa hẹn sau đó sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại toàn bộ số tiền trên kèm theo một khoản tiền lãi. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của vợ chồng bà Hg2; vợ chồng ông Th2 và ông H5.

11. Ngày 11-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở ông Ngô Doãn Ch2 cùng vợ là bà Đinh Thị Ng3 và bà Nguyễn Thị L5 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở vợ chồng ông Ch2 và bà Nguyễn Thị L5 đến khu vực cầu Đò Quan, TP Nam Định thì Th2ê taxi chở đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm, ông Ch2 được thanh toán số tiền là 50.480.107 đồng; bà Ng3 được thanh toán số tiền là 69.099.424 đồng; bà L5 được thanh toán số tiền là 37.300.320 đồng. Trên đường chở về vợ cH2 ông Ch2 đã giao lại cho Ph số tiền là 119.000.000 đồng; bà L5 đã giao lại cho Ph số tiền là 37.000.000 đồng. Ph hứa hẹn sau đó sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại toàn bộ số tiền trên kèm theo một khoản tiền lãi. Sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông Ch2, bà Ng3 và bà L5.

12. Ngày 13-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Lê Thị R đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở bà R đến TP Nam Định thì Th2ê taxi cho đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì bà R được thanh toán số tiền là 54.130.738 đồng. Sau đó bà R được taxi chở về đến địa điểm thị trấn Ngô Đồng, huyện GT, tỉnh Nam Định. Tại đây, bà R đã giao toàn bộ tiền 54.130.000 đồng cho Ph thông qua lái xe taxi. Ph hứa hẹn sau đó sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng trao trả lại toàn bộ số tiền cho bà R. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của bà R.

13. Ngày 13-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Phạm Thị H8 và bà Phạm Thị G2 (là chị gái của bà Phạm Thị H8) và bà Lê Thị H11 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở bà H8, bà G2; bà H11 đến khu vực huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thì thuê taxi cho mọi người đến Công ty Bảo Việt Nhân

thọ tỉnh Nam Định. Khi đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định do bà H8 và bà G2 còn thiếu thủ tục nên chưa được Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định thanh toán tiền. Bà H11 được thanh toán số tiền là 60.902.592 đồng. Trên đường về thì bà H11 giao cho chị Ph số tiền 60.900.000 đồng. Chiều ngày 13-7-2023 người lái xe taxi mà Ph thuê lại chở bà G2 và bà H8 lên Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để làm thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Bà H8 được thanh toán số tiền là 35.261.832 đồng, hợp đồng của bà G2 vẫn chưa được thanh toán tiền do còn thiếu thủ tục. Sáng ngày 14-7-2023 thì Ph đến nhà bà H8 vận động bà H8 giao tiền cho Ph. Sau đó, Ph mở hội nghị tiếp xúc khách hàng trả lại toàn bộ tiền cho bà H8 kèm theo một khoản lãi với số tiền là 10.000.000 đồng. Bà H8 đồng ý và đã giao cho Ph số tiền là 35.250.000 đồng. Đồng thời sáng ngày 14-7-2023 Ph thuê xe taxi tiếp tục chở bà Phạm Thị G2 lên Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm của chồng bà G2 là ông Cao Văn Gi. Sau khi kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm của ông Gi thì được thanh toán số tiền là 39.264.681 đồng. Nghe theo hứa hẹn của Ph thì ông Gi đã chuyển vào tài khoản số 3200205084287 mở tại Ngân hàng Agribank chủ tài khoản Ph số tiền là 39.000.000 đồng. Ph hứa hẹn sau đó sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và trả lại toàn bộ số tiền trên kèm theo một khoản lãi. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của bà H8, và bà H11 và vợ chồng bà G2.

14. Ngày 14-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Trần Thị H2 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở bà H2 đến TP Nam Định thì thuê taxi chở bà H2 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì bà H2 được thanh toán số tiền là 61.185.000 đồng. Trên đường về bà H2 đã giao lại cho Ph số tiền là 61.185.000 đồng. Ph hứa hẹn sau đó sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng trao trả lại cho bà H2 toàn bộ số tiền trên, kèm theo một khoản tiền lãi. Tuy nhiên sau đó, Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền của bà H2.

15. Ngày 17-7-2023 Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 18A- 280.56 của mình chở bà Trần Thị Q; ông Lưu Xuân L12 và bà Lê Thị N5 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định để kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm. Ph chở bà Q, ông L12 và bà N5 đến khu vực cầu Đò Quan, TP Nam Định thì thuê xe taxi cho bà Q, ông L12 và bà N5 đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Sau khi hoàn tất thủ tục kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm thì bà Q được thanh toán số tiền là 53.012.364 đồng; ông L12 được thanh toán số tiền là 29.249.768 đồng; bà N5 được thanh toán số tiền là 63.739.780 đồng. Trên đường về, bà Q đã giao lại cho Ph số tiền là 53.000.000 đồng; ông L12 đã giao lại cho Ph số tiền là 29.000.000 đồng; bà N5 giao cho Ph số tiền là 63.000.000 đồng. Ph hứa hẹn sau đó sẽ mở hội nghị tiếp xúc khách hàng vào ngày 18-7-2023 và trả lại toàn bộ số

tiền trên kèm theo một khoản lãi. Tuy nhiên sau đó Ph không liên lạc, chiếm đoạt tiền trên của bà Q, ông L12 và bà N5.

Tổng số tiền mà Phan Thị Ph đã chiếm đoạt của 39 người bị hại như đã nêu trên là 1.628.422.000 đồng (một tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Ngày 16-7-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT đã tiếp nhận đơn tố giác của các bị hại để giải quyết. Quá trình giải quyết xét thấy thẩm quyền Th2ộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định nên đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký ở mặt phía sau tờ bìa của Hợp đồng tham gia bảo hiểm do bà Hoàng Thị Ph2 giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 1250/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận đó là chữ ký, chữ viết của Phan Thị Ph.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký ở mặt phía sau tờ giấy chứng nhận bảo hiểm với nội dung số tiền nhận của bà M3 và bà Nh do bà Lê Thị M3 giao nộp, ký hiệu A1. Tại bản kết luận giám định số 1734/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận đó là chữ ký, chữ viết của Phan Thị Ph.

* Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định:

+ Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định không phải là doanh nghiệp Nhà nước. Công ty luôn khuyến khích khách hàng duy trì hợp đồng bảo hiểm. Nếu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì ảnh hưởng đến cả công ty và khách hàng. Vì vậy, công ty không có chương trình hay chính sách khuyến khích khách hàng chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Trong thời gian tháng 6-2023 Phan Thị Ph cũng không có đề nghị công ty mở hội nghị tiếp xúc khách hàng với mục đích để chi trả tiền bảo hiểm. Ngày 14-7-2023 thì Phan Thị Ph bị tạm dừng là đại lý của Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định.

+ 39 khách hàng như đã nêu trên đã kết thúc hợp đồng tham gia bảo hiểm nhân thọ, nhận tiền về với số lượng tiền và thời gian nhận tiền như đã nêu trên. Kết quả xác minh tại Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định phù hợp với lời khai của những người bị hại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã có công văn gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng MB bank chi nhánh tỉnh Nam Định để tiến hành sao kê tài khoản của Phan Thị Ph và các ngân hàng đã có công văn trả lời.

Tại Cơ quan điều tra Phan Thị Ph không khai nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của bản thân. Phan Thị Ph chỉ khai nhận một phần hành vi phạm tội đó là yêu cầu 08 khách hàng hủy sớm hợp đồng tham gia bảo hiểm và nhận tiền của: ông Trần Văn Đ2; ông Trần Bình L3; bà Đinh Thị T6; bà Trần Thị Hg2; ông Đinh Duy Th2; bà Trần Thị Bích Đ3; ông Ngô Doãn Ch2 và bà Đinh Thị Ng3 với tổng số tiền mà Ph đã nhận là 413.150.000 đồng. Ph khai do chưa mở được hội nghị tiếp xúc khách hàng nên chưa trả được tiền cho các ông, bà trên. Đồng thời Ph khai do nhiều người đang còn thiếu nợ tiền phí đóng bảo hiểm mà trước đó Ph đã phải đóng hộ, do vậy Ph chưa có tiền để trả cho 8 khách hàng này. Tuy nhiên Ph không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì.

***Về trách nhiệm dân sự:** Đến nay, Phan Thị Ph chưa khắc phục thiệt hại số tiền 1.628.422.000 đồng cho toàn bộ các bị hại nêu trên.

* Từ nội dung trên, Cáo trạng số 101/CT-VKS-P3 ngày 27-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Phan Thị Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm i, g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Thị Ph 15 (Mười lăm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hạn tù tính từ ngày 20-6-2024.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, bị cáo Phan Thị Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phan Thị Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã tác động gia đình bồi thường một phần cho các bị hại; hiện nay bị cáo sức khỏe yếu, mắc nhiều bệnh: u não, u vú; bản thân bị cáo cũng bị lừa rất nhiều tiền trên mạng nên không có tiền trả cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; kháng cáo của bị cáo hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Thị Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, thấy: Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhưng với số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.628.422.000 đồng của 39 bị hại, trong đó có nhiều người trên 70 tuổi nên mức án 15 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Ph trình bày: Nhất trí về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét tại phiên tòa bị cáo đã có phần thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đang bị u não, ung thư vú nên diễn biến T6 lý cũng như tư duy của bị cáo không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trước khi phạm tội trong vụ án này bị cáo không có tiền án, tiền sự, bố đẻ bị cáo là tHg2 binh, là cựu Ch2 binh. Bản thân bị cáo bị lừa hơn 8 tỷ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Kháng cáo của bị cáo Phan Thị Ph trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, khi nói lời nói sau cùng bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ xác định: Phan Thị Ph là đại lý, tư vấn viên của Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định. Nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các khách hàng tham gia bảo hiểm tại Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định, Ph đã nói với những người này rằng: Công ty Bảo Việt Nhân Thọ tỉnh Nam Định có chính sách mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và tại hội nghị sẽ trả lại tiền cho khách hàng tham gia bảo hiểm và kèm theo một khoản tiền lãi sau khi khách hàng kết thúc hợp đồng. Ph đề nghị những khách hàng này tự hủy hợp đồng tham gia bảo hiểm sớm hơn so với hợp đồng tại công ty Bảo Việt Nhân thọ tỉnh Nam Định để nhận lại tiền rồi đưa lại số tiền đó cho Ph và Ph hẹn ngày mở hội nghị tiếp xúc khách hàng và sẽ trao trả lại số tiền bảo hiểm trên cùng khoản tiền lãi nhưng thực

tế bị cáo không thực hiện mà đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của những khách hàng này. Với thủ đoạn trên, khoảng từ tháng 5-2023 đến tháng 7-2023, tại địa bàn huyện GT và huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Phan Thị Ph đã lừa dối để chiếm đoạt của 39 bị hại (trong đó có 13 người đã trên 70 tuổi) với tổng số tiền 1.628.422.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự xư phạt bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng lớn tới trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị Ph phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên và phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo cung cấp tài liệu liên quan là bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (u não và u vú) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo hiện bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phan Thị Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Ph; sửa phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm i, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Ph **14 (Mười bốn)** năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Thị Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (qua Trại);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh **Nguyễn Xuân Điền** **Trần Xuân Thảo**